

Bản án số: 03/2025/ DS - ST

Ngày 16/9/2025

*V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hoá.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Thái;

Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Công H, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình (nay là xã Q, tỉnh Ninh Bình) (Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

Bị đơn: Ông Vũ Văn C, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình (nay là phường T, tỉnh Ninh Bình) (Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2024, bản tự khai ngày 17/02/2025, nguyên đơn ông Đinh Công H trình bày: Ông Đinh Công H và ông Vũ Văn C do quen biết, tin tưởng nên ông H đã bán chịu gỗ keo cho ông Vũ Văn C. Ngày 15/8/2004, ông Công nợ ông H tiền mua gỗ keo là 9.000.000 đồng, thỏa thuận ông C phải trả lãi 1%/ tháng, hẹn trả gốc và lãi ngày 11/12/2023 để ông C làm vốn và các xe tiếp theo phải trả ngay. Nay đã đến hạn trả, ông Vũ Văn C vẫn không trả gốc và lãi cho ông H, vì vậy ông H làm đơn khởi

kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Vũ Văn C phải trả cho ông Đinh Công H số tiền 9.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi từ ngày 15/8/2004 đến ngày 15/5/2024 lãi suất được tính theo quy định của ngân hàng là 7%/ năm. $9.000.000 \text{ đồng} \times 0,58\% / \text{tháng} \times 237 \text{ tháng} = 12.600.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền ông Vũ Văn C phải trả cho ông Đinh Công H số tiền 21.600.000 đồng (Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng)

* Quá trình giải quyết vụ án ông Đinh Công H đã có bản tự khai và các đơn đề nghị trình bày giải trình về khoản nợ như sau: Năm 2004 ông H có bán chịu gỗ keo cho ông C và năm 2004 có cộng dồn vào 01 khoản nợ và khoản nợ này ông C đã trả. Riêng chuyển keo ngày 15/8/2004, ông H bán cho ông C là 9.000.000 đồng chuyển sang tiền vay phải trả lãi đến tận ngày 11/12/2023 ông C mới phải trả nên năm 2004 ông H không đòi khoản nợ này (khoản tiền vay chưa đến hạn) nhưng đến hạn thì ông C không trả gốc và lãi cho ông nên ông khởi kiện ra tòa án nhân dân huyện Nho Quan (nay tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình).

Về thời hạn phải trả gốc và lãi là ngày 11/12/2023 trong giấy ghi nợ, ông C ghi nợ theo thỏa thuận đôi bên nhất trí để đầy đủ theo thỏa thuận (*phải trả lãi 2%/ tháng và phải trả gốc lãi vào 11/12/2023*) là ông H ghi vào cho đầy đủ theo thỏa thuận vào ngày 15/8/2004, sau đó ông Vũ Văn C ký nhận.

Đối với giấy vay nợ này, nếu trả rồi hoặc cộng dồn thì đã gạch chéo và hủy giấy tờ nên không thể còn. Tuy nhiên, do giấy này chưa đến hạn trả nên ông H chưa đòi.

Ngoài ra, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và tại phiên tòa ông Đinh Công H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

Buộc ông Vũ Văn C phải trả cho ông Đinh Công H số tiền 9.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi từ ngày 15/8/2004 đến ngày 15/9/2025, lãi suất được tính theo quy định của ngân hàng là 7%/ năm. $9.000.000 \text{ đồng} \times 0,58\% / \text{tháng} \times 253 \text{ tháng} = 13.000.000 \text{ đồng}$ (làm tròn). Tổng số tiền ông Vũ Văn C phải trả cho ông Đinh Công H số tiền 22.000.000 đồng.

Tại bản tự khai, bị đơn ông Vũ Văn C trình bày:

Ngày 11/10/2024, ông Đinh Công H có khởi kiện ông ra tòa án về việc tranh chấp hợp đồng mua bán gỗ keo năm 2004 với số tiền 9.000.000 đồng và yêu cầu Tòa án: Buộc ông phải trả cho ông Đinh Công H số tiền 9.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi từ ngày 15/8/2004 đến ngày 15/5/2024 lãi suất được tính theo quy định của ngân hàng là 7%/ năm. $9.000.000 \text{ đồng} \times 0,58\% / \text{tháng} \times 237 \text{ tháng} = 12.600.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền ông C phải trả cho ông Đinh Công H số tiền 21.600.000 đồng là ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện này của ông Đinh Công H. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 –

Ninh Bình bác đơn khởi kiện của ông Đinh Công H với các lý do sau:

Năm 2012, ông Đinh Công H có khởi kiện ông ra Tòa án nhân dân huyện Nho Quan về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với số tiền 24.600.000 đồng mà bản chất của khoản vay năm 2012 khởi kiện là số tiền mua bán gỗ cây keo của rất nhiều lần với nhau giữa ông và ông H trong năm 2004. Sau nhiều lần mua bán gỗ keo thì cuối năm 2004 vào ngày 21/12/2004 ông H và ông có chốt lại với nhau một Giấy nhận nợ với tổng số tiền còn nợ của cả năm 2004 là 24.600.000 đồng. Khoản nợ này đã được Tòa án giải quyết ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01 ngày 07/01/2013. Sau khi có Quyết định, ông đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nhưng không biết tại sao năm 2024 ông Đinh Công H lại khởi kiện ông ra tòa án nhân dân huyện Nho Quan để yêu cầu ông trả số tiền mua gỗ keo lần mua ngày 15/8/2004.

Đối với Giấy mua bán ngày 15/8/2004 có thể hiện nội dung: “Ngày 15/8/2004 tôi Vũ Văn C, Q, Sơn H1 có mua của anh H ở phố R là 01 xe gỗ keo số tiền 9.000.000 đồng chẵn còn nợ cả”. Đây là chữ viết và chữ ký của ông vì mỗi lần mua gỗ keo của ông H thì ông và ông H đều ký nhận vào một tờ giấy mua bán để thể hiện là lấy bao nhiêu và còn nợ bao nhiêu để sau hết năm đó sẽ chốt lại nợ tổng số tiền của năm là bao nhiêu. Trong năm 2004, ông với ông H đã chốt công nợ vào ngày 21/12/2004 nên mới có giấy nhận nợ ngày 21/12/2004.

Sau khi xem xét giấy mua bán ngày 15/8/2004 của ông H nộp tại Tòa án thì ông mới biết là do sơ xuất khi chốt công nợ ngày 21/12/2004 ông đã không yêu cầu ông H đưa lại toàn bộ giấy mua bán gỗ keo của những lần cụ thể trong năm 2004 nên dẫn đến ông H sau hơn 19 năm đã khởi kiện ông với Giấy mua bán ngày 15/8/2004. Ông xin cam đoan giấy mua bán giữa ông và ông H ngày 15/8/2004 đã được ông và ông H cộng lại và chốt nợ vào ngày 21/12/2004 và đã giải quyết xong từ năm 2012- 2013 tại Tòa án nhân dân huyện Nho Quan.

Nội dung thứ 2 trong Giấy mua bán ngày 15/8/2004 ông không hiểu tại sao lại có dòng chữ... *phải trả lãi 2%/ tháng và phải trả gốc lãi vào 11/12/2023*. Đây là dòng chữ được viết thêm vào Giấy mua bán ngày 15/8/2004, chữ viết này không phải là chữ viết của ông mà chữ viết này là của ông H tự viết thêm vào lúc nào ông không biết. Bản chất của giấy mua bán này là khi lấy mỗi lần lấy keo ông và ông H đều viết với nhau một tờ giấy mua bán để chốt lần lấy đó để cuối năm sẽ cộng tổng số tiền còn nợ lại.

Với những lý do trên ông đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình không chấp nhận đơn khởi kiện của ông H buộc ông phải trả nợ số tiền

9.000.000 đồng và số tiền lãi theo quy định. Nay ông làm bản tự khai này đề nghị Tòa án xem xét cho ông. Đến thời điểm hiện tại, ông C không có yêu cầu phản tố

và đề nghị không tiến hành hòa giải do không tìm được tiếng nói chung và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ông.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ông Công trình B: Quá trình giải quyết vụ án này ông đã có ý kiến đầy đủ về quan điểm giải quyết vụ án, và đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình không chấp nhận đơn khởi kiện của ông H buộc ông phải trả nợ số tiền 9.000.000 đồng và số tiền lãi theo quy định do ông H đã đòi nợ ông khoản nợ này rồi. Nay do sức khỏe yếu và tuổi cao mà phải thường xuyên đi lại dẫn đến việc đi lại khó khăn không thể đến tòa án làm việc thường xuyên được, vì vậy ông đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt ông

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Ninh Bình tham gia tố tụng tại phiên tòa giải quyết vụ án sơ thẩm phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 5, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273 Bộ luật TTDS; điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình:

Không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đinh Công H về việc buộc ông Vũ Văn C phải trả cho ông Đinh Công H số tiền 9.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi từ ngày 15/8/2004 đến ngày 15/9/2025 là 13.000.000 đồng, tổng số tiền là 22.000.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền và tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn ông Đinh Công H đã nộp đơn cùng các tài liệu chứng cứ theo quy định. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa nguyên đơn ông Đinh Công H và bị đơn ông Vũ Văn C có nơi cư trú tại thôn Q, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình (nay là phường T, tỉnh Ninh Bình) theo quy định tại khoản 3 Điều 26,

điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (nay Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình).

Tại phiên tòa sơ thẩm: bị đơn ông Vũ Văn C vắng mặt có đơn yêu cầu xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C là phù hợp khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, ông Đinh Công H yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, buộc ông Vũ Văn C phải trả cho ông Đinh Công H số tiền 9.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi từ ngày 15/8/2004 đến ngày 26/8/2025, lãi suất được tính theo quy định của ngân hàng là 7%/ năm. $9.000.000 \text{ đồng} \times 0,58\% / \text{tháng} \times 253 \text{ tháng} = 13.171.800 \text{ đồng}$ (làm tròn thành 13.000.000 đồng). Tổng số tiền ông Vũ Văn C phải trả cho ông Đinh Công H số tiền 22.000.000 đồng. Thì thấy:

Quá trình giải quyết ông Đinh Công H nộp cho Tòa án 01 tờ giấy viết tay của ông Vũ Văn C đề ngày 15/8/2004 có nội dung *“Hôm nay ngày 15/8/2004 tôi Vũ Văn C, Quỳnh P, Sơn H1 có mua của anh H ở phố R là 01 xe gỗ keo số tiền 9.000.000 đồng chẵn còn nợ cả: phải trả lãi 2%/ tháng và phải trả gốc lãi vào 11/12/2023”* và có chữ ký của ông Vũ Văn C.

Tại đơn đề nghị ngày 06/3/2025, ông Đinh Công H có trình bày về thời hạn phải trả gốc và lãi là ngày 11/12/2023 trong giấy ghi nợ là ông H ghi thêm phần (*phải trả lãi 2%/ tháng và phải trả gốc lãi vào 11/12/2023*) để đầy đủ sau đó ông Vũ Văn C ký nhận.

Quá trình giải quyết, bị đơn ông Vũ Văn C thừa nhận giấy biên nhận ngày 15/8/2004 ông H nộp tại tòa án là do chính tay ông C viết nhưng thực tế ông chỉ viết đoạn nội dung *“Hôm nay ngày 15/8/2004 tôi Vũ Văn C, Quỳnh P, Sơn H1 có mua của anh H ở phố R là 01 xe gỗ keo số tiền 9.000.000 đồng chẵn còn nợ cả”* và ông không viết, không thỏa thuận với ông H đoạn *“phải trả lãi 2%/ tháng và phải trả gốc lãi vào 11/12/2023”*. Sau khi xem Giấy biên nhận ông mới biết ông H vẫn còn giữ giấy mua bán này vì bản chất giấy biên nhận này chính là mỗi lần mua gỗ keo thì ông C và ông H đều ký nhận với nhau một tờ giấy mua bán để thể hiện là lấy bao nhiêu và còn nợ bao nhiêu để sau hết năm đó hai ông chốt lại nợ tổng số tiền của năm là bao nhiêu. Năm 2004, ông với ông H đã chốt công nợ vào ngày 21/12/2004 nên mới có giấy nhận nợ ngày 21/12/2004 để ông H khởi kiện ông vào năm 2012 tại Tòa án nhân dân huyện Nho Quan.

Đối với Giấy biên nhận này là do sơ xuất và tin tưởng khi chốt công nợ ngày 21/12/2004, ông C đã không yêu cầu ông H đưa lại toàn bộ giấy mua bán gỗ keo của những lần cụ thể trong năm 2004 nên dẫn đến ông H sau 19 năm đã khởi kiện ông với giấy mua bán này.

Như vậy, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy: Giấy biên nhận ngày 15/8/2004, ông H có bán cho ông C một xe gỗ keo với giá là 9.000.000 đồng và ông C còn nợ cả 9.000.000 đồng. Việc mua bán gỗ keo giữa ông H và ông C được thể hiện bằng văn bản do ông C viết ngày 15/8/2004, có chữ ký và chữ viết của ông C, ông C và ông H đều thừa nhận đây là sự thực. Tuy nhiên lời khai của ông C và các tài liệu chứng cứ của vụ án dân sự năm 2012 của Toà án nhân dân huyện Nho Quan đều thể hiện ông C và ông H trong năm 2004 có mua bán gỗ keo với nhau rất nhiều lần, đến ngày 21/12/2004 ông C và ông H đã chốt với nhau công nợ và ông C đã viết giấy biên nhận nợ thể hiện việc ông C còn nợ lại tổng số tiền là 24.600.000 đồng. Điều này phù hợp với bản tự khai của chính ông Đinh Công H khai năm 2012 tại Toà án nhân dân huyện Nho Quan trong vụ án dân sự. Trong bản tự khai có đoạn ông H viết “*Năm 2004 tôi có bán cho chú C gỗ keo đến ngày 21/12/2004 chú C còn nợ tồn đọng tổng số tiền là 24.600.000đ*”. Điều này càng cho thấy việc mua bán gỗ keo của ông C và ông H diễn ra rất nhiều lần và đã được chốt cộng nợ vào ngày 21/12/2004 là phù hợp với lời khai của ông Công trình B và phù hợp với toàn bộ tài liệu chứng cứ của vụ án dân sự năm 2012 đã được giải quyết tại toà án. Vụ án đó sau khi khởi kiện ông C đã trả hết nợ cho ông H theo quyết định thoả thuận số 01 ngày 07/01/2013 của Toà án nhân dân huyện Nho Quan ban hành.

Tại phiên toà, ông Đinh Công H cũng thừa nhận là tất cả những chuyển mua bán gỗ keo trong năm 2004 giữa ông và ông C là chốt vào Giấy biên nhận nợ ngày 21/12/2004 nhưng riêng Giấy biên nhận ngày 15/8/2004 do thời hạn trả nợ vào tận ngày 11/12/2023 nên ông tách ra không chốt vào cuối năm 2004. Tuy nhiên nội dung thời hạn trả nợ vào năm 2023 thì ông C không thừa nhận có nội dung này, đây là nội dung ông H ghi thêm vào trong giấy biên nhận chứ bản thân ông C không có thoả thuận nào riêng chỉ có duy nhất thoả thuận chốt công nợ vào cuối năm 2004 và điều này đã thể hiện bằng việc ông C đã chốt công nợ vào ngày 21/12/2004. Sự việc viết thêm này ông H cũng thừa nhận là ông H là người viết thêm đoạn “*phải trả lãi 2%/ tháng và phải trả gốc lãi vào 11/12/2023*” nhưng lại khai là có được sự đồng ý của ông C. Sau khi xem xét thì Hội đồng xét xử thấy rằng phần ghi thêm của ông H là không phù hợp vì trong thực tế không ai thoả thuận thời hạn trả nợ, đến gần 20 năm mới phải trả tiền gốc và lãi trong khi đó 20 năm ông H không yêu cầu ông C phải thanh toán bất kỳ khoản tiền lãi nào và không có lời nói hay nhắc nhở ông C về khoản nợ này. Lời khai ông H cho rằng việc thoả thuận về thời hạn trả gốc và lãi ngay lúc ông C viết giấy và sau thoả thuận ông C ký vào thì thấy trong thực tế, lúc đó ông C là người cầm bút viết giấy nhận nợ chuyển xe keo đó, nếu có thoả thuận thêm ngay tại thời điểm ông C viết tại sao ông C không phải là người viết tiếp mà lại là chữ viết của ông H. Thực

tế ông C không thừa nhận có thoả thuận đó nên càng có cơ sở khẳng định ông H đã tự ý viết thêm nội dung mà không có sự thoả thuận với ông C và lời khai này của ông H là không đúng và không có cơ sở để chấp nhận đó là sự thật. Với thời hạn gần 20 năm mới phải trả nợ thì càng thấy sự không hợp lý và không phù hợp trong thực tế cuộc sống. Ông H và ông C không quan hệ anh em họ hàng thân thiết gì cả, chỉ là những người quen biết mua bán hàng hoá với nhau nên điều này càng khẳng định lời khai của ông C là đúng (*Do sơ xuất khi chốt công nợ ngày 21/12/2004 ông C đã không yêu cầu ông H đưa lại toàn bộ giấy mua bán gỗ keo của những lần cụ thể trong năm 2004*) và phù hợp với toàn bộ tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông H.

Căn cứ vào các chứng cứ và sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đinh Công H về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”. Buộc ông Vũ Văn C phải trả cho ông Đinh Công H số tiền 9.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi từ ngày 15/8/2004 đến ngày 15/9/2025, lãi suất được tính theo quy định của ngân hàng là 7%/ năm. $9.000.000 \text{ đồng} \times 0,58\% / \text{tháng} \times 253 \text{ tháng} = 13.000.000 \text{ đồng}$ (làm tròn). Tổng số tiền ông Vũ Văn C phải trả cho ông Đinh Công H là 22.000.000 đồng

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm nhưng theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ông Đinh Công H thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn án phí.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật TTDS năm 2015; khoản 3, Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 273 Bộ luật TTDS; điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Công H về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”: Buộc ông Vũ Văn C phải trả cho ông Đinh Công H số tiền 9.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi từ ngày 15/8/2004 đến ngày 15/9/2025, lãi suất được tính theo quy định của ngân hàng là 7%/ năm. $9.000.000 \text{ đồng} \times 0,58\% / \text{tháng} \times 253 \text{ tháng} = 13.000.000$ (làm tròn) đồng. Tổng số tiền ông Vũ Văn C phải trả cho ông Đinh Công H số tiền 22.000.000 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Đinh Công H không phải nộp phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai, Đinh Công H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Vũ Văn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Lâm Thị Thanh N

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND KV3-NB;
- Thi hành án TNB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lâm Thị Thanh Nhàn